

## Chương II. BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU

<b>E-CDNT 1.1</b>	Tên Chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang.
<b>E-CDNT 1.2</b>	Tên gói thầu: Hiệu chuẩn, kiểm định thiết bị y tế năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang. Tên dự án/dự toán mua sắm: Mua sắm hàng hóa, hiệu chuẩn kiểm định phục vụ hoạt động Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang. Số lượng, số hiệu các phần thuộc gói thầu: Theo quy định tại mục E-CDNT 18.2 Chương này.
<b>E-CDNT 3</b>	Nguồn vốn: - Nguồn thu dịch vụ của đơn vị; - Nguồn các chương trình, dự án: + Nguồn kinh phí từ hoạt động Phòng chống bệnh lao; + Nguồn kinh phí từ hoạt động Phòng chống bệnh truyền nhiễm; + Nguồn kinh phí từ hoạt động Phòng chống HIV/AIDS; + Nguồn Tiêm chủng mở rộng; + Nguồn kinh phí từ hoạt động An toàn thực phẩm; + Nguồn Bảo trì, hiệu chuẩn trang thiết bị chuyên dùng, y dụng cụ.
<b>E-CDNT 5.1 (c)</b>	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau: Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% với: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang. + Trường hợp nhà thầu, chủ đầu tư là công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên trong tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước, nhà thầu được tham dự gói thầu của chủ đầu tư nếu sản phẩm, dịch vụ thuộc gói thầu đó thuộc ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính của tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước. + Trường hợp nhà thầu là đơn vị sự nghiệp công lập, nhà thầu tham dự thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý với Chủ đầu tư, trừ trường hợp: nhà thầu là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan quản lý nhà nước có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với tính chất gói thầu của cơ quan quản lý nhà nước đó; các đơn vị sự nghiệp công lập có cùng một cơ quan trực tiếp quản lý. + Đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp có cùng một cơ quan trực tiếp quản lý, góp vốn khi tham dự thầu các gói thầu của nhau không phải đáp ứng quy định độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính giữa nhà thầu với chủ đầu tư. - Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp với các nhà thầu tư vấn; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên, cụ thể như sau: + Tư vấn lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Không có; + Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Không có; + Tư vấn thẩm định giá: Không có; + Tư vấn giám sát thực hiện hợp đồng, kiểm định: Không có; + Tư vấn lập E-HSMT: Không có; + Tư vấn thẩm định E-HSMT: Không có; + Tư vấn đánh giá E-HSDT: Không có;

	<p>+ Tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: Không có;  + Tư vấn quản lý dự án, quản lý hợp đồng, tư vấn khác mà các dịch vụ tư vấn này có phần công việc liên quan trực tiếp tới gói thầu: Không có;  Nhà thầu tham dự thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý với nhà thầu tư vấn (đã nêu trên)<sup>1</sup>.  Tỷ lệ cổ phần, vốn góp giữa các bên được xác định tại thời điểm đóng thầu và theo tỷ lệ ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập, các giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp nhà thầu tham dự thầu với tư cách liên danh hoặc nhà thầu tư vấn được lựa chọn với tư cách liên danh, tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong liên danh được xác định theo công thức sau:</p> $\text{Tỷ lệ sở hữu vốn} = \sum_{i=1}^n X_i \times Y_i$ <p>Trong đó:  X<sub>i</sub>: Tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong thành viên liên danh thứ i;  Y<sub>i</sub>: Tỷ lệ phần trăm (%) khối lượng công việc của thành viên liên danh thứ i trong thỏa thuận liên danh;  n: Số thành viên tham gia trong liên danh.  - Nhà thầu trong nước thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 10 của Luật Đấu thầu khi chào thầu dịch vụ do nhà thầu đó cung cấp không phải đáp ứng quy định về bảo đảm cạnh tranh quy định tại Mục này.</p>
<b>E-CDNT 7.5</b>	Hội nghị tiền đấu thầu: Không.
<b>E-CDNT 8</b>	Chi phí nộp E-HSDT: 220.000 VNĐ.
<b>E-CDNT 10.8</b>	Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu sau đây: Các tài liệu theo yêu cầu E-HSMT.
<b>E-CDNT 12.1</b>	Nhà thầu nộp đề xuất phương án kỹ thuật thay thế: Không được phép.
<b>E-CDNT 17.1</b>	Thời hạn hiệu lực của E-HSDT là: ≥ 90 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.
<b>E-CDNT 18.2</b>	<p>Nội dung bảo đảm dự thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm dự thầu 3.041.700 VNĐ.</li> </ul> <p>Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong</p>

<sup>1</sup> Chỉ đánh giá nội dung này đối với nhà thầu là đơn vị sự nghiệp.

	<p>thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p> <p>- Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: 120 ngày.</p>
<b>E-CDNT 18.4</b>	<p>Thời gian hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu đối với nhà thầu không được lựa chọn: 14 ngày, kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.</p>
<b>E-CDNT 18.9</b>	<p>Bảo đảm dự thầu: Không áp dụng.</p>
<b>E-CDNT 27.2</b>	<p>Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ: <b>30%</b> giá dự thầu của nhà thầu.</p>
<b>E-CDNT 28.2</b>	<p>Cách tính ưu đãi:</p> <p>Sản phẩm đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP là dịch vụ phi tư vấn của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong nước được hưởng ưu đãi như sau:</p> <p>- <i>Chọn phương pháp giá thấp nhất thì trích xuất:</i> “Nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 7,5% giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) vào giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu đó để so sánh, xếp hạng”;</p> <p>- <i>Chọn phương pháp giá đánh giá thì trích xuất:</i> “Nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 7,5% giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) vào giá đánh giá của nhà thầu đó để so sánh, xếp hạng”.</p>
<b>E-CDNT 28.8</b>	<p>Các ưu đãi khác (nếu có): _____ [<i>Chủ đầu tư ghi rõ đối tượng, điều kiện ưu đãi theo quy định tại Nghị quyết của Quốc hội hoặc văn bản quy phạm pháp luật (nếu có).</i>].</p>
<b>E-CDNT 29.1</b>	<p>Phương pháp đánh giá E-HSDT là:</p> <p>- Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Đạt/Không đạt.</p> <p>- Đánh giá về kỹ thuật: Đạt/Không đạt.</p> <p>- Đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất.</p>
<b>E-CDNT 29.3 (d)</b>	<p>Xếp hạng nhà thầu: Nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.</p>
<b>E-CDNT 31.4</b>	<p>[<i>Hệ thống trích xuất khi chọn phương pháp đánh giá tại Mục 29.1 E-BDL như sau:</i></p> <p>- <i>Chọn phương pháp giá thấp nhất thì trích xuất:</i> “Nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất”;</p> <p>- <i>Chọn phương pháp giá đánh giá thì trích xuất:</i> “Nhà thầu có giá đánh giá thấp nhất”].</p> <p>Đối với gói thầu được chia làm nhiều phần (lô), việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm: giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.</p>
<b>E-CDNT 31.5</b>	<p>Giá gói thầu để làm căn cứ xét duyệt trúng thầu: Giá gói thầu được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trường hợp dự toán của gói thầu được phê duyệt thấp hơn hoặc cao hơn giá gói thầu được phê duyệt thì dự toán này sẽ thay thế giá gói thầu để làm cơ sở xét duyệt trúng thầu.</p>
<b>E-CDNT 34.1</b>	<p>Tỷ lệ tăng khối lượng tối đa là: 10%;</p> <p>Tỷ lệ giảm khối lượng tối đa là: 10%.</p>
<b>E-CDNT 34.2</b>	<p>- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.</p>
<b>E-CDNT 38.1</b>	<p>- Người có thẩm quyền: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang + Địa chỉ: Lô D11, đường Tuệ Tĩnh, phường Rạch Giá, tỉnh An</p>

	<p>Giang; + E-mail: kehoachnghiepvucdcag@gmail.com. - Bộ phận thường trực giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị: + Địa chỉ: Lô D11, đường Tuệ Tĩnh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang; + E-mail: kehoachnghiepvucdcag@gmail.com.</p>
<b>E-CDNT 38.2</b>	<p>Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nhà thầu, cơ quan, tổ chức được kiến nghị theo quy trình sau: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang. Địa chỉ: Lô D11, đường Tuệ Tĩnh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang</p>

